

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01/23, ngõ 100, tổ 26, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01/23, ngõ 100, tổ 26, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 280, đường K, tổ 03 mới (tổ 05 cũ), phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 24/12/2010, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, căng thẳng. Anh chị đã có biện pháp để hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do không hòa giải được mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Như vậy cả hai không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại và không mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H có 03 con chung là Trần Bảo L - sinh ngày 30/4/2012, Trần Thảo M - sinh ngày 03/4/2015 và Trần Gia H, sinh ngày 09/4/2017.

Con Trần Bảo L bị bệnh bại não bẩm sinh, năm 2013 có Phiếu xét nghiệm của Bệnh viện nhi trung ương chẩn đoán con bị bại não co cứng. Từ năm 2016 đến nay, con Bảo L được hưởng trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hiện tại, con Bảo L không nhận thức, không vận động được và mọi sinh hoạt cá nhân của con đều phụ thuộc vào người lớn.

Ly hôn, anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thỏa thuận: Anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bảo L. Chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thảo M và Trần Gia H. Chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng cho con Trần Thảo M và con Trần Gia H. Anh Trần Thanh T không yêu cầu chị Vũ Thị H cấp dưỡng cho con Trần Bảo L, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con Trần Thảo M số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận về nuôi con của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về con chung của anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H. Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thống nhất trình bày: Vợ chồng tự giải quyết về tài sản. Vợ chồng không có vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4]. Về lệ phí: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/01/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2010, ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H có 03 con chung là Trần Bảo L - sinh ngày 30/4/2012, Trần Thảo M - sinh ngày 03/4/2015 và Trần Gia H, sinh ngày 09/4/2017. Con Trần Bảo L bị bệnh bại não bẩm sinh, hiện tại, con Bảo L không nhận thức, không vận động được và mọi sinh hoạt cá nhân của con đều phụ thuộc vào người lớn.

Ly hôn, anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H thỏa thuận: Anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bảo L. Chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thảo M và Trần Gia H. Chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng cho con Trần Thảo M và con Trần Gia H. Anh Trần Thanh T không yêu cầu chị Vũ Thị H cấp dưỡng cho con Trần Bảo L, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con Trần Thảo M số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

- Về tài sản và công nợ: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H tự giải quyết về tài sản, anh chị không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị H mỗi người đã nộp 150.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000049 ngày 07/01/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 98/2010, ngày 24/12/2010);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân